TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 3 -2024
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Đào;
Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trí Diện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 268/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGD ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ D; địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành V; địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Thành V và chị Nguyễn Thị Mỹ D đăng ký kết hôn ngày 18/3/2021 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vã, hôn nhân không có tiếng nói chung. Chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành V.

- *Về con chung*: Anh V và chị D có một con chung là cháu Nguyễn Thành A, sinh ngày 08/6/2021. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu An và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Sau khi kết hôn anh V và chị D tạo lập được khối tài sản chung là các thiết bị máy phục vụ cho công việc trị giá

600.000.000 đồng, chị D có nguyện vong giao toàn bộ máy để anh V làm ghề. Anh V có nghĩa vụ giao số tiền chênh lệch cho chị D là 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị D rút nội dung về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thành V.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành A, sinh ngày 08/6/2021 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về chia tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con mà nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị D khởi kiện ly hôn và yêu cầu được nuôi con, Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thành V cư trú tại: Khu phố 3, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Thành V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thành V đăng ký kết hôn ngày 18/3/2021 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị D là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh V và chị D chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo kết quả xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương nơi anh V và chị

D sinh sống cho biết: Sau khi kết hôn anh V và chị D sinh sống tại nhà bố mẹ anh V, do cuộc sống có mâu thuẫn dẫn đến anh V và chị D đã sống ly thân, hiện nay chị D không còn sinh sống tại nhà bố mẹ của anh V và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thành V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng không đến Tòa án cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, điều đó thể hiện anh V đã bỏ mặc cuộc hôn nhân và không mong muốn đoàn tụ gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Thành V.

[2.2] Về con chung:

Anh V và chị D có một người con chung là cháu Nguyễn Thành A, sinh ngày 08/6/2021. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án anh V không có ý kiến thể hiện ý chí và nguyện vọng của mình về phần con chung và cũng không có mặt tại phiên tòa. Cháu Thành A, sinh ngày 08/6/2021, hiện dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc dạy bảo của mẹ nhiều hơn. Chị D có công việc ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi con và có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu An. Vì vậy, cần áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thành A.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị D rút yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 19/12/2023 và tại phiên tòa chị D rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung.

Nhận thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện của chị D về việc chia tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thành V *(Giấy chứng nhận kết hôn số 38 - 2021 ngày 18/3/2021).*

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành A, sinh ngày 08/6/2021 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Thành V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về chia tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con mà nguyên đơn đã rút.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thi Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000064 ngày 21/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho chị D số tiền 7.500.000 đồng (*Bảy triệu, năm trăm ngàn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- UBND Phường 5, tp Đông Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Vũ Xuân